

Bản án số: 254/2022/HS - ST
Ngày 12 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lù Văn Lả

Ông Cà Văn Danh

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thuý Dàn - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Trần Hồng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 208/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên toà số 27/2022/QĐST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Tạ Tú T. Tên gọi khác: Không; sinh năm 1998

Tại: Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Bản L, xã Thanh L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tạ Văn Ch (đã chết) và con bà: Bùi Thị H; Vợ, con: Chưa có; **tiền án: Không**; tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Ngày 28/6/2022 bị Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 04/4/2022 đến ngày 10/4/2022 có hành vi trốn khỏi nhà tạm giữ Công an huyện Điện Biên và bị bắt truy nã, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2022 đến ngày xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Quàng Văn T1. Tên gọi khác: Không; sinh năm 1997

Tại: Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Số nhà 36, bản Kh, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quảng Văn Ph và con bà: Quảng Thị Ph; Vợ, con: Chưa có; **tiền án: Không**; tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Ngày 20/6/2022 bị Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 05/4/2022 đến ngày xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Cà Văn D, sinh năm 1984. (Vắng mặt có lý do)

Nơi cư trú: Bản B, xã M, T.P Đ, tỉnh Điện Biên

2. Anh Đỗ Đức H, sinh năm 2002. (Vắng mặt có lý do)

Nơi thường trú: Thôn V, xã Th, huyện Điện Biên.

Chỗ ở hiện tại: Khu tập thể Công an huyện Điện Biên

Nơi công tác: Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

3. Anh Lê Tiến Đ, sinh năm 2002. (Vắng mặt có lý do)

Nơi thường trú: Thôn Th, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

Chỗ ở hiện tại: Khu tập thể Công an huyện Điện Biên

Nơi công tác: Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

4. Ông Điều Chính T, sinh năm 1973. (Vắng mặt có lý do);

Nơi cư trú: Số 69, tổ 15, phường M, TP. Điện Biên Phủ

Chức vụ/đơn vị công tác: Phó trưởng Nhà tạm giữ Công an huyện Điện Biên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Tú T và Quảng Văn T1 là các bị can trong hai vụ án khác nhau, đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Điện Biên. Các bị can được bố trí, sắp xếp giam chung tại buồng số 7, tầng 2, nhà C, buồng có diện tích 11,73 m², có 01 cửa sổ và 01 cửa chính bằng kim loại, bên trong buồng có 01 bệ nằm bằng xi măng cạnh cửa sổ và có khu vệ sinh riêng. Trong quá trình bị tạm giam, lợi dụng sơ hở của cán bộ, chiến sĩ nghĩa vụ Nhà tạm giữ quên không khóa cửa buồng giam của T và T1 vào ngày 10/4/2022 nên T và T1 đã nảy sinh ý định trốn khỏi nơi giam. Khoảng 19 giờ ngày 10/4/2022, sau khi phát hiện ổ khóa cửa buồng giam chỉ móc vào then cài cửa mà không khóa, T đã luồn tay song sắt cửa sổ rồi chỉnh lại ổ khóa về vị trí giống như ổ khóa đã được khóa để cán bộ Nhà tạm giữ không phát hiện ra. Sau đó, T và T1 cùng nhau thống nhất sẽ trốn khỏi Nhà tạm giữ sau khi cán bộ quản giáo đi kiểm danh, kiểm diện. Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, T luồn tay

qua song sắt cửa sổ, nhấc ổ khóa ra khỏi then cài rồi đưa cho T1 cầm, sau đó T tiếp tục đi ra cửa chính, luồn tay phải qua lỗ tròn trên cửa, với tay kéo hai then cài rồi mở cửa ra. Lúc này T đi ra trước, còn T1 cầm theo một vỏ gói mì tôm chứa một ít xà phòng giặt, một chai nhựa chứa nước và ổ khoá buồng 7 nhà C đi theo sau T. Cả hai cùng khom người đi đến khu vực cuối hành lang tầng 2 nhà C, nhìn qua ô thoáng xuống dưới sân Nhà tạm giữ thì thấy có đồng chí chiến sĩ nghĩa vụ Nhà tạm giữ đang ngồi ở dưới nên cả hai chưa thực hiện hành vi trốn. Khi đó, cả hai quan sát thấy buồng 13 (là buồng tạm giam ở cuối hành lang) không giam giữ ai, cửa buồng 13 không khóa nên đã đi vào buồng. T1 cởi một chiếc áo dài tay màu xám và một chiếc quần bò màu đen đang mặc trên người ra rồi cùng T buộc thêm một chiếc quần bò dài màu xanh và một chiếc áo dài tay màu xanh phát hiện ở dưới sàn trong buồng 13 để làm thành một đoạn dây. T đem đoạn dây buộc vào ô thoáng trên tường. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi thấy cán bộ quản giáo trở về phòng trực, cả hai thử chui qua các ô thoáng trên tường thì T1 không chui lọt, còn T chui lọt đầu qua được ô thoáng ở phía bên phải, vị trí thứ 4 từ dưới lên (tính từ ô thoáng thấp nhất). Thấy T chui được đầu qua ô thoáng, T1 ở đằng sau đã dùng 2 tay nâng 2 chân của T lên rồi đẩy T chui lọt ra ngoài. T bám vào các ô thoáng và bám vào dây quần áo đã buộc sẵn, trèo xuống sân Nhà tạm giữ, còn T1 thử chui qua ô thoáng nhưng vẫn không chui lọt. Khi đó, T xuống dưới sân thấy T1 không chui ra được nên đã trèo ngược trở lại để giúp T1. T và T1 cùng đổ nước và xà phòng chuẩn bị từ trước lên người T1 để tạo độ trơn nhưng T1 vẫn không chui lọt qua ô thoáng. Lúc này, T1 bảo với T: “Thôi mày đi đi, tao ở lại”. Nghe vậy, T đã tháo chiếc quần của T1 đang buộc trên ô thoáng, vắt lên vai rồi T1 giúp sức nâng hai chân của T lên chui qua ô thoáng và trèo xuống dưới. Sau khi xuống dưới sân Nhà tạm giữ, T quan sát thấy không có cán bộ trực ở xung quanh nên đã đi ra phía tường bao phía sau nhà B thuộc Nhà tạm giữ (là dãy nhà đối diện với nhà C). Khi đến nơi, T thấy 01 đoạn tre đặt ở dưới đất có chiều dài 6,02 m nên đã đặt đoạn tre gác lên tường bao rồi trèo bám trốn khỏi Nhà tạm giữ. Sau đó, T đi bộ đến khu vực xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên để lẩn trốn. Đến khoảng 06 giờ ngày 11/4/2022 T1 báo cho các cán bộ Nhà tạm giữ biết việc T đã bỏ trốn. Sau khi phát hiện sự việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên tiến hành tổ chức truy bắt Tạ Tú T. Hồi 13 giờ 10 phút cùng ngày, tổ công tác Công an huyện Điện Biên đã bắt được T khi đang trốn ở bản Bó, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên.

Tại bản Cáo trạng số 124/CT-VKSDB ngày 27/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố các bị cáo Tạ Tú T và Quảng Văn T1 về tội *"Trốn khỏi nơi giam"* theo Khoản 1 Điều 386/BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố **các** bị cáo về tội *"Trốn khỏi nơi giam"* đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 386; Điều 17; Điều 58; Điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Tạ Tú T từ 01 năm 06 tháng **tù** đến 01 năm 09 tháng tù; xử phạt bị cáo Quảng Văn T1 từ 09 tháng **tù** đến 12 tháng tù.

Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56/BLHS, tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự; **điểm a, c** khoản 2. Tịch thu tiêu 01 đoạn cây tre, 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiếp, 01 chai nhựa màu vàng nhãn hiệu Number One, 01 nắp chai nhựa màu vàng, 01 vỏ nilon gói mì tôm, 01 chiếc quần bò dài màu xanh, 01 chiếc áo dài tay màu xanh, 01 chiếc áo dài tay màu xám có họa tiết kẻ ca rô màu đen, chất bột xà phòng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho **các bị cáo** để **các bị cáo** sớm được trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo Tạ Tú T và Quảng Văn T1 là người đang bị tạm giam về một tội phạm khác tại nhà tạm giữ Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Lợi dụng sự sơ hở của cán bộ, chiến sĩ Nhà tạm giữ quên không khóa cửa buồng giam, hai bị cáo đã bàn bạc về việc trốn khỏi nơi giam giữ. Khoảng 22 giờ ngày 10/4/2022, cả hai thử chui qua các ô thoáng trên tường thì bị cáo T1 không chui lọt, còn T chui lọt đầu qua được ô thoáng. Thấy bị cáo T chui được đầu qua ô thoáng, bị cáo T1 ở đằng sau đã dùng 2 tay nâng 2 chân của T lên rồi đẩy T chui lọt ra ngoài. T bám vào các ô thoáng và bám vào dây quần áo đã buộc sẵn, trèo xuống sân Nhà tạm giữ, còn T1 thử chui qua ô thoáng nhưng vẫn không chui lọt. Khi đó, T xuống dưới sân thấy T1 không chui ra được nên đã trèo ngược trở lại để giúp T1. T và T1 cùng đổ nước và xà phòng chuẩn bị từ trước lên người T1 để tạo độ trơn nhưng T1 vẫn không chui lọt qua ô thoáng. T1 bảo với T: đi đi còn T1 ở lại. Nghe vậy, T đã tháo chiếc quần của T1 đang buộc trên ô thoáng, vắt lên vai rồi T1 giúp sức nâng hai chân của T lên chui qua ô thoáng và trèo xuống dưới. Sau khi xuống dưới sân Nhà tạm giữ, T quan sát thấy không có cán bộ trực ở xung quanh nên đã đi ra phía tường bao phía sau nhà B thuộc Nhà tạm giữ (Là dãy nhà đối diện với nhà C). Khi đến nơi, T thấy 01 đoạn tre đặt ở dưới đất có chiều dài 6,02 m nên đã đặt đoạn tre gác lên tường bao rồi trèo bám trốn khỏi Nhà tạm giữ. Sau đó, T đi bộ đến khu vực xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên để lần trốn. Đến khoảng 06 giờ ngày 11/4/2022 T1 báo cho các cán bộ Nhà tạm giữ biết việc T đã bỏ trốn. Sau khi phát hiện sự việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên tiến hành tổ

chức truy bắt Tạ Tú T. Hồi 13 giờ 10 phút cùng ngày, tổ công tác Công an huyện Điện Biên đã bắt được bị cáo T khi đang trốn ở bản Bó, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên.

Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường và các T liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi đó của các bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "*Trốn khỏi nơi giam*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 386/BLHS.

Cáo trạng của VKSND huyện Điện Biên truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[2] Hành vi trốn khỏi nơi giam của các bị cáo nhằm trốn khỏi sự quản lý của người canh gác, **các bị cáo thực hiện hành vi** với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những làm ảnh hưởng đến nền trật tự trị an, an toàn trong xã hội, mà còn gây trở ngại cho sự hoạt động của các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử và hoạt động bình thường của nhà tạm giữ, tạm giam.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có sự bàn bạc tuy nhiên không có sự phân công vai trò trách nhiệm cụ thể cho từng người, không có sự câu kết chặt chẽ giữa nên vụ án không có tổ chức mà là đồng phạm giản đơn. Các **bị cáo** cùng là người thực hành và cùng giúp sức cho nhau trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó bị cáo Tạ Tú T còn là người khởi xướng việc thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 58/BLHS để xem xét cân nhắc mức hình phạt cho phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của mỗi bị cáo đã gây ra.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân các bị cáo

Tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều đang bị tạm giam về tội phạm khác mà chưa bị kết án nên các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS.

[4] Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo đều có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, các bị cáo đều thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo là hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự để cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đề nghị của đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù đối

với bị cáo Tạ Tú T và xử phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù đối với bị cáo Quàng Văn T1 là phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Vật chứng: 01 đoạn cây tre, 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp, 01 chai nhựa màu vàng nhãn hiệu Number One, 01 nắp chai nhựa màu vàng, 01 vỏ nilon gói mì tôm, 01 chiếc quần bò dài màu xanh, 01 chiếc áo dài tay màu xanh, 01 chiếc áo dài tay màu xám có họa tiết kẻ ca rô màu đen, chất bột xà phòng **các** bị cáo dùng vào việc phạm tội nhưng **không** có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và **điểm a, c** khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc bàn chải đánh răng và 01 tuýp kem đánh răng thu giữ của bị cáo T không phải là vật chứng của vụ án **nên việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã** trả lại cho bị cáo Tạ Tú T **là đúng** theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. **Hội đồng xét xử chấp nhận**

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với các cán bộ quản giáo, chiến sĩ nghĩa vụ được phân công canh gác, trực bảo vệ Nhà tạm giữ, đã có hành vi thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý tạm giữ, tạm giam để xảy ra sự việc người bị tạm giam bỏ trốn thoát khỏi Nhà tạm giữ. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Tạ Tú T và Quàng Văn T1 đều phạm tội "*Trốn khỏi nơi giam*"

2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Tạ Tú T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội trốn khỏi nơi giam.

Tổng hợp với phần hình phạt 01 năm 04 tháng của bản án hình sự sơ thẩm số 199/2022/HS-ST ngày 28/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (Hai) năm 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 11/04/2022 được trừ **06 ngày** bị cáo đã chấp hành hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 199/2022/HS-ST ngày 28/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Xử phạt bị cáo Quảng Văn T1 01 (Một) năm tù.

Tổng hợp với phần hình phạt 01 năm 02 tháng của bản án hình sự sơ thẩm số 175/2022/HS-ST ngày 20/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 05/4/2022.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật **hình** sự; **điểm a, c** khoản 2, **điểm** Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy

01 đoạn cây tre; 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp, 01 chai nhựa màu vàng nhãn hiệu Number One, 01 nắp chai nhựa màu vàng, 01 vỏ nilon gói mì tôm, 01 chiếc quần bò dài màu xanh, 01 chiếc áo dài tay màu xanh, 01 chiếc áo dài tay màu xám có họa tiết kẻ ca rô màu đen, 03 mẫu chất bột xà phòng.

Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên ngày 28/6/2022.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự. Các Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án (ngày 12/9/2022); những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Bộ phận HSNV CA H.Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo; Người có QL&NVLQ;
- Người bào chữa;
- Chi cục T.H.A Dân sự H. Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- T.H.A HS;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Thị Thùy Dương